

BỘ GIAO THÔNG  
VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 58/2007/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2007

## QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Quy định về kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp xe mô tô, xe gắn máy**

### BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

*Căn cứ Luật giao thông đường bộ ngày 29 tháng 6 năm 2001;*

*Căn cứ Nghị định số 179/2004/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ quy định quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về kiểm tra chất

lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp xe mô tô, xe gắn máy”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và bãi bỏ Quyết định số 2557/2002/QĐ-BGTVT ngày 16/8/2002 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ; Chánh Thanh tra Bộ; Vụ trưởng các Vụ; Cục trưởng các Cục: Đường bộ Việt Nam, Đăng kiểm Việt Nam, Thủ trưởng các Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Hồ Nghĩa Dũng

**QUY ĐỊNH****về kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường  
trong sản xuất, lắp ráp xe mô tô, xe gắn máy**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 58/2007/QĐ-BGTVT ngày 21 tháng 11  
năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp xe mô tô, xe gắn máy.

2. Quy định này áp dụng đối với các cơ sở sản xuất, lắp ráp xe mô tô, xe gắn máy, linh kiện xe mô tô, xe gắn máy và các cơ quan, tổ chức liên quan đến việc thử nghiệm, kiểm tra chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

3. Quy định này không áp dụng đối với xe mô tô, xe gắn máy được sản xuất, lắp ráp để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh.

**Điều 2.** Giải thích từ ngữ

Trong Quy định, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hệ thống gồm có hệ thống truyền lực, hệ thống chuyển động, hệ thống treo,

hệ thống phanh, hệ thống lái, hệ thống điện sử dụng trên xe mô tô, xe gắn máy.

2. Linh kiện bao gồm các hệ thống, động cơ, khung, cụm chi tiết và các chi tiết được sử dụng để lắp ráp xe mô tô, xe gắn máy.

3. Sản phẩm gồm có xe mô tô, xe gắn máy và các linh kiện xe mô tô, xe gắn máy.

4. Sản phẩm cùng kiểu loại là các sản phẩm của cùng một chủ sở hữu công nghiệp, giống nhau về nhãn hiệu, thiết kế và các thông số kỹ thuật, được sản xuất theo cùng một công nghệ.

5. Chứng nhận chất lượng kiểu loại sản phẩm là quá trình kiểm tra, thử nghiệm, xem xét, đánh giá và chứng nhận sự phù hợp của một kiểu loại sản phẩm với quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

6. Mẫu điển hình là các mẫu sản phẩm do Cơ sở sản xuất lựa chọn theo quy định và chuyển tới Cơ sở thử nghiệm để thử nghiệm.

7. Cơ quan quản lý chất lượng: Cục Đăng kiểm Việt Nam trực thuộc Bộ Giao thông vận tải là Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe mô tô, xe gắn máy (sau đây gọi chung là Cơ quan QLCL) chịu trách nhiệm tổ chức tiến hành việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho các đối tượng sản phẩm nêu trong Quy định này.

8. Cơ sở thử nghiệm là đơn vị ở trong nước, nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực thử nghiệm được Cơ quan QLCL đánh giá, công nhận và cho phép tiến hành thử nghiệm mẫu điển hình.

9. Cơ sở sản xuất là doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp xe mô tô, xe gắn máy, linh kiện xe mô tô, xe gắn máy có đủ điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật theo các quy định của pháp luật hiện hành.

## Chương II

### TRÌNH TỰ VÀ NỘI DUNG KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

#### **Điều 3.** Thử nghiệm mẫu điển hình

1. Các hạng mục kiểm tra, thử nghiệm được quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định này. Tiêu chuẩn đánh giá là các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật được Cơ

quan nhà nước có thẩm quyền công bố bắt buộc áp dụng.

Kết quả thử nghiệm mẫu điển hình được dùng làm căn cứ để xem xét, đánh giá, cấp mới và xác nhận lại hiệu lực giấy chứng nhận chất lượng kiểu loại.

2. Cơ sở sản xuất có trách nhiệm chuyên mẫu điển hình tới Cơ sở thử nghiệm.

Số lượng mẫu thử theo các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

3. Việc thử nghiệm mẫu điển hình phải tiến hành tại Cơ sở thử nghiệm.

a) Cơ sở thử nghiệm có trách nhiệm thử nghiệm các mẫu điển hình theo đúng các quy trình tương ứng với các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật; lập báo cáo kết quả thử nghiệm theo mẫu quy định và chịu trách nhiệm về các kết quả thử nghiệm của mình;

b) Trường hợp cần thiết, Cơ quan QLCL trực tiếp giám sát việc thử nghiệm.

4. Quản lý mẫu thử nghiệm: Cơ quan QLCL có trách nhiệm hướng dẫn Cơ sở thử nghiệm và Cơ sở sản xuất lưu giữ, quản lý mẫu thử nghiệm.

**Điều 4.** Hồ sơ đăng ký chứng nhận chất lượng kiểu loại sản phẩm

Để được chứng nhận chất lượng cho từng kiểu loại sản phẩm, Cơ sở sản xuất có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ đăng ký

chứng nhận chất lượng kiểu loại sản phẩm (sau đây gọi chung là hồ sơ đăng ký) gửi về Cơ quan QLCL.

1. Hồ sơ đăng ký của linh kiện gồm:

a) Bản đăng ký thông số kỹ thuật kèm theo bản vẽ kỹ thuật thể hiện kích thước chính, vật liệu chế tạo và ảnh chụp sản phẩm; thuyết minh các ký hiệu, số đóng trên sản phẩm (nếu có);

b) Bản chính Báo cáo kết quả thử nghiệm của Cơ sở thử nghiệm;

c) Thuyết minh về hệ thống kiểm soát chất lượng;

d) Bản kê các linh kiện chính sử dụng để lắp ráp động cơ (đối với trường hợp sản phẩm là động cơ).

Trường hợp sản phẩm là linh kiện được nhập khẩu từ nước ngoài có bản sao giấy chứng nhận chất lượng kiểu loại do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền của nước xuất xứ sản phẩm cấp cho sản phẩm thì không phải lập hồ sơ đăng ký quy định tại khoản này.

2. Hồ sơ đăng ký của xe mô tô, xe gắn máy bao gồm:

a) Bản đăng ký thông số kỹ thuật kèm theo ảnh chụp kiểu dáng, bản vẽ tổng thể của sản phẩm và mẫu nhãn hàng hóa đã đăng ký;

b) Bản chính Báo cáo kết quả thử

nghiệm xe của Cơ sở thử nghiệm; Báo cáo kết quả thử nghiệm khí thải (hoặc các tài liệu tương ứng);

c) Thuyết minh về hệ thống kiểm soát chất lượng;

d) Thuyết minh phương pháp và vị trí đóng số khung, số động cơ;

đ) Bản kê các linh kiện chính sử dụng để lắp ráp xe;

e) Hướng dẫn sử dụng và bảo hành sản phẩm;

g) Văn bản xác nhận doanh nghiệp đủ tiêu chuẩn sản xuất, lắp ráp xe mô tô, xe gắn máy của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với doanh nghiệp lần đầu sản xuất, lắp ráp xe mô tô, xe gắn máy;

h) Bản cam kết của cơ sở sản xuất về việc kiểu loại sản phẩm đăng ký chứng nhận không xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đang được bảo hộ và doanh nghiệp tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật nếu có xảy ra xâm phạm.

**Điều 5. Đánh giá điều kiện kiểm tra chất lượng tại cơ sở sản xuất**

1. Cơ quan QLCL tiến hành việc đánh giá điều kiện kiểm tra chất lượng tại Cơ sở sản xuất theo các nội dung sau:

a) Đánh giá hệ thống kiểm soát chất lượng: các thiết bị kiểm tra và kỹ thuật viên thực hiện việc kiểm tra, các tài liệu

kiểm soát quá trình, lưu trữ kết quả kiểm tra;

b) Hoạt động thực tế của hệ thống kiểm tra chất lượng của Cơ sở sản xuất và khả năng duy trì chất lượng trong quá trình sản xuất, lắp ráp.

## 2. Hình thức đánh giá:

a) Đánh giá lần đầu được thực hiện khi cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho kiểu loại sản phẩm;

b) Đánh giá hàng năm được thực hiện khi xác nhận lại hiệu lực giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho kiểu loại sản phẩm;

c) Đánh giá đột xuất được thực hiện khi Cơ sở sản xuất vi phạm các quy định liên quan đến việc kiểm tra chất lượng hoặc khi có các khiếu nại về chất lượng sản phẩm.

3. Đối với các kiểu loại sản phẩm tương tự, không có sự thay đổi về quy trình kiểm tra thì có thể sử dụng kết quả đánh giá điều kiện kiểm tra chất lượng của lần đánh giá trước đó.

4. Đối với các linh kiện nhập khẩu thuộc đối tượng bắt buộc kiểm tra sẽ không phải tiến hành thủ tục đánh giá điều kiện kiểm tra chất lượng tại Cơ sở sản xuất.

## Điều 6. Cấp giấy chứng nhận

1. Cơ quan QLCL căn cứ vào hồ sơ đăng ký quy định tại Điều 4 và báo cáo kết quả đánh giá điều kiện kiểm tra chất lượng sản phẩm tại Cơ sở sản xuất theo quy định tại Điều 5 để cấp giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho kiểu loại sản phẩm theo mẫu tương ứng được quy định tại các Phụ lục IIa và IIb kèm theo Quy định này.

2. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận, Cơ sở sản xuất được triển khai các biện pháp khắc phục trong thời hạn không quá 06 tháng. Sau thời hạn trên, Cơ sở sản xuất phải thực hiện thủ tục như đăng ký từ đầu.

3. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cơ quan QLCL có trách nhiệm cấp giấy chứng nhận hoặc thông báo nêu rõ lý do không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 của Điều này.

## Điều 7. Kiểm tra trong quá trình sản xuất, lắp ráp

1. Cơ sở sản xuất chỉ được tiến hành sản xuất, lắp ráp các sản phẩm tiếp theo sau khi đã được cấp giấy chứng nhận chất lượng cho kiểu loại sản phẩm đó và phải đảm bảo các sản phẩm này phù hợp với hồ sơ đăng ký và mẫu điển hình đã

được thử nghiệm. Cơ sở sản xuất phải chịu trách nhiệm về nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng các sản phẩm xuất xưởng.

2. Cơ sở sản xuất có trách nhiệm trang bị các thiết bị kiểm tra trong quá trình sản xuất. Danh mục tối thiểu các thiết bị kiểm tra chất lượng xuất xưởng được quy định tại Phụ lục III kèm theo Quy định này. Hàng năm, các thiết bị kiểm tra chất lượng xuất xưởng này phải được Cơ quan QLCL kiểm tra và xác nhận tình trạng hoạt động.

3. Cơ sở sản xuất phải có kỹ thuật viên thực hiện việc kiểm tra chất lượng sản phẩm đã được đào tạo nghiệp vụ kiểm tra phù hợp với loại hình sản xuất, lắp ráp.

4. Hình thức kiểm tra chất lượng xuất xưởng

Các sản phẩm phải được Cơ sở sản xuất kiểm tra trước khi xuất xưởng (sau đây gọi chung là kiểm tra xuất xưởng).

a) Đối với sản phẩm là linh kiện, Cơ sở sản xuất tự kiểm tra xuất xưởng theo các quy định và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành;

b) Đối với sản phẩm là xe mô tô, xe gắn máy, Cơ sở sản xuất thực hiện việc kiểm tra chất lượng trước khi xuất xưởng cho từng sản phẩm theo đúng phương thức và các chỉ tiêu chất lượng, an toàn kỹ

thuật và bảo vệ môi trường theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành;

Cơ quan QLCL có thể tiến hành kiểm tra đột xuất, trường hợp kết quả kiểm tra đột xuất cho thấy Cơ sở sản xuất vi phạm các quy định liên quan đến việc kiểm tra chất lượng sản phẩm thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ thu hồi giấy chứng nhận hoặc áp dụng hình thức trực tiếp giám sát kiểm tra xuất xưởng.

5. Căn cứ vào giấy chứng nhận chất lượng kiểu loại đã cấp và việc thực hiện kiểm tra xuất xưởng, Cơ sở sản xuất sẽ được nhận phôi phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng (theo mẫu quy định tại Phụ lục IV kèm theo Quy định này) cho từng lô xe sản xuất, lắp ráp.

Căn cứ vào kết quả kiểm tra của từng xe, Cơ sở sản xuất cấp phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng. Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng phải do người có thẩm quyền (cấp trưởng, cấp phó hoặc cấp dưới trực tiếp được ủy quyền bằng văn bản của Thủ trưởng Cơ sở sản xuất) ký tên và đóng dấu.

Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng cấp cho xe mô tô, xe gắn máy dùng để làm thủ tục đăng ký phương tiện.

6. Hồ sơ xuất xưởng

Cơ sở sản xuất có trách nhiệm lập và cấp cho từng sản phẩm xuất xưởng các hồ sơ sau đây:

a) Đối với động cơ, khung

Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng.

b) Đối với xe mô tô, xe gắn máy

- Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo quy định tại khoản 5 Điều này;

- Hướng dẫn sử dụng và Phiếu bảo hành sản phẩm (ghi rõ điều kiện và địa chỉ các cơ sở bảo hành).

**Điều 8.** Xác nhận lại hoặc thu hồi giấy chứng nhận chất lượng kiểu loại

1. Hàng năm, trên cơ sở đề nghị của Cơ sở sản xuất, Cơ quan QLCL căn cứ vào kết quả đánh giá lại điều kiện kiểm tra chất lượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 của Quy định này để thực hiện việc xác nhận lại hiệu lực giấy chứng nhận.

Đối với các sản phẩm là khung, động cơ và xe, Cơ quan QLCL tiến hành lấy mẫu ngẫu nhiên trong số các sản phẩm cùng kiểu loại tại Cơ sở sản xuất, tiến hành thử nghiệm mẫu tại Cơ sở thử nghiệm theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng.

2. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cơ quan QLCL có trách nhiệm xác nhận lại hiệu lực giấy chứng nhận.

3. Khi các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật đánh giá thay đổi hoặc

khi sản phẩm có các thay đổi ảnh hưởng tới sự phù hợp của kiểu loại sản phẩm đó so với quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật đánh giá thì Cơ sở sản xuất phải tiến hành các thủ tục chứng nhận bổ sung như sau:

a) Bổ sung các tài liệu liên quan tới sự thay đổi của sản phẩm;

b) Tiến hành thử nghiệm lại sản phẩm theo các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật mới.

4. Giấy chứng nhận chất lượng sẽ bị thu hồi và hết hiệu lực khi vi phạm một trong các quy định sau:

a) Cơ sở sản xuất vi phạm nghiêm trọng các quy định liên quan đến việc bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với kiểu loại sản phẩm đã được chứng nhận;

b) Cơ sở sản xuất không thực hiện việc thu hồi sản phẩm theo đúng quy định hiện hành đối với sản phẩm bị lỗi trong quá trình thiết kế, chế tạo, có khả năng gây mất an toàn cho người sử dụng và ảnh hưởng xấu đến môi trường.

### Chương III

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 9.** Trách nhiệm của Cơ quan QLCL

1. Căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ được giao để hướng dẫn cụ thể việc thi hành Quy định này.

2. Thống nhất phát hành, quản lý và hướng dẫn sử dụng đối với các phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng cho xe mô tô, xe gắn máy quy định tại khoản 6 Điều 7 của Quy định này.

3. Tổ chức đánh giá, công nhận và công bố danh sách các Cơ sở thử nghiệm được chấp thuận thực hiện việc thử nghiệm linh kiện, xe mô tô, xe gắn máy phục vụ cho công tác kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

4. Tổ chức thực hiện việc kiểm tra, thanh tra theo định kỳ hoặc đột xuất đối với việc bảo đảm chất lượng của Cơ sở sản xuất.

5. Cơ quan QLCL và Cơ sở thử nghiệm được thu các khoản thu theo các quy định hiện hành.

6. Định kỳ 06 tháng, hàng năm, tổng hợp báo cáo Bộ Giao thông vận tải kết quả thực hiện công tác kiểm tra chất

lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường các loại xe mô tô, xe gắn máy sản xuất, lắp ráp trong nước.

#### **Điều 10. Quản lý và lưu trữ hồ sơ**

1. Giấy chứng nhận chất lượng, Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng đã cấp theo Quyết định số 2557/2002/QĐ-BGTVT được sử dụng đến hết giá trị ghi trong giấy.

2. Hồ sơ kiểm tra phải được lưu trữ tại Cơ quan QLCL và Cơ sở sản xuất trong thời hạn 03 năm, kể từ thời điểm Cơ sở sản xuất ngừng sản xuất, lắp ráp kiểu loại sản phẩm đã được cấp giấy chứng nhận.

**Điều 11. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm**

Việc thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm Quy định này thực hiện theo quy định của pháp luật./.

**BỘ TRƯỞNG**

**Hồ Nghĩa Dũng**



## Phụ lục I

CÁC HẠNG MỤC BẮT BUỘC PHẢI KIỂM TRA VÀ THỬ NGHIỆM ĐỐI VỚI  
XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY

STT	Hạng mục kiểm tra	Phương thức kiểm tra	
		Kiểm tra cùng với xe	Kiểm tra độc lập
1	Yêu cầu an toàn chung	X	-
2	Khối lượng và kích thước	X	-
3	Hiệu quả phanh	X	-
4	Đèn chiếu sáng, tín hiệu	X	-
5	Số nhận dạng (VIN)	X	-
6	Đồng hồ đo tốc độ	X	-
7	Còi tín hiệu	X	-
8	Cơ cấu điều khiển	X	-
9	Vận tốc lớn nhất	X	-
10	Khí thải	X	-
11	Độ ồn	X	-
12	Tiêu thụ nhiên liệu	X	-
13	Tính năng ổn định khi đỗ xe	X	-
14	Quai nắm và tay nắm cho người cùng đi xe	X	-
15	Động cơ	-	X
16	Khung	-	X
17	Gương chiếu hậu	-	X
18	Thùng nhiên liệu	-	X
19	Vành bánh xe	-	X
20	Ống xả	-	X
21	Ắc quy	-	X
22	Lốp	-	X

Ghi chú: x: Áp dụng

-: Không áp dụng

Phụ lục IIa

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG KIỂU LOẠI CẤP CHO  
SẢN PHẨM LÀ XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG KIỂU LOẠI  
DÙNG CHO XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY  
TYPE APPROVAL CERTIFICATE FOR MOTORCYCLES, MOPEDS  
Số (N<sup>o</sup>):.....

Căn cứ vào hồ sơ đăng ký số: Ngày / /

Pursuant to the Technical document N<sup>o</sup> Date

Căn cứ vào báo cáo kết quả đánh giá điều kiện kiểm tra chất lượng số: Ngày / /

Pursuant to the results of C.O.P Testing record N<sup>o</sup> Date

Căn cứ vào báo cáo kết quả thử nghiệm số: Ngày / /

Pursuant to the results of Testing record N<sup>o</sup> Date

Của cơ sở thử nghiệm:

Issued by Technical service

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM CHỨNG NHẬN  
General Director of Vietnam Register hereby approves that

Kiểu loại xe (Motor vehicle type):

Nhãn hiệu (Mark): Số loại (Model code):

Xuất xứ (Country of origin): Mã số khung (Frame number):

Trọng lượng bản thân (Kerb weight): kG

Phân bố lên: - Bánh trước (on front): kG - Bánh sau (on rear): kG

Số người cho phép chở kể cả người lái (Permissible No. of Pers carried including driver): người

Trọng lượng toàn bộ (Gross weight): kG  
Kích thước bao: Dài x Rộng x Cao (Overall dimensions: L x W x H): mm  
Chiều dài cơ sở (Wheel base): mm  
Kiểu động cơ (Engine model): Loại (Type):  
Thể tích làm việc (Displacement): cm<sup>3</sup>  
Công suất lớn nhất của động cơ/tốc độ quay (Max. output/rpm): kW/vòng/phút  
Loại nhiên liệu sử dụng (Type of fuel):  
Cỡ lốp (Tyre size): Lốp trước (front tyre): Lốp sau (rear tyre):  
Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất (Name and address of manufacturer):  
Tên, địa chỉ xưởng lắp ráp (Name and address of assembly plant):

Kiểu loại xe nói trên thỏa mãn các tiêu chuẩn hiện hành về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe mô tô, xe máy.

The motor vehicle type is in compliance with the current standards of the quality, safety and environmental protection for motorcycles, mopeds.

Giấy chứng nhận này có giá trị 12 tháng kể từ ngày ký và hàng năm sẽ được xem xét, xác nhận lại.

This certificate is valid until 12 months from signed date and it will be reconfirmed annually.

Ngày... tháng... năm... (Date)

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM

Vietnam Register

General Director

## Phụ lục IIb

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG KIỂU LOẠI CẤP CHO SẢN PHẨM LÀ LINH KIỆN XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG KIỂU LOẠI  
DÙNG CHO LINH KIỆN (HỆ THỐNG, ĐỘNG CƠ, KHUNG, CỤM CHI TIẾT, CHI TIẾT) CỦA XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY  
TYPE APPROVAL CERTIFICATE FOR SYSTEMS/COMPONENTS

Số (N<sup>0</sup>):.....

Căn cứ vào hồ sơ đăng ký số:

Ngày / /

Pursuant to the Technical document N<sup>0</sup>

Date

Căn cứ vào báo cáo kết quả đánh giá điều kiện kiểm tra chất lượng số:

Ngày / /

Pursuant to the results of C.O.P examination record N<sup>0</sup>

Date

Căn cứ vào báo cáo kết quả thử nghiệm số:

Ngày / /

Pursuant to the results of Testing record N<sup>0</sup>

Date

Của cơ sở thử nghiệm:

Issued by Technical service

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM CHỨNG NHẬN

General Director of Vietnam Register hereby approves that

Kiểu loại sản phẩm (System/Component type):

Nhãn hiệu (Mark):

Số loại (Model code):

Xuất xứ (Country of origin):

(Các nội dung liên quan tới thông số kỹ thuật và chất lượng cho từng đối tượng sản phẩm sẽ do Cơ quan CNCL quy định cụ thể)

Kiểu loại sản phẩm nói trên thỏa mãn các tiêu chuẩn hiện hành về chất lượng, an toàn kỹ thuật.

The product is in compliance with the current standards of the quality, safety.

Giấy chứng nhận này có giá trị đến hết ngày.... tháng.... năm...

This certificate is valid until

Ngày.... tháng.... năm... (Date)

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM

Vietnam Register

General Director

## Phụ lục III

DANH MỤC TỐI THIỂU CÁC THIẾT BỊ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG  
XUẤT XƯỞNG BẮT BUỘC ĐỐI VỚI CƠ SỞ SẢN XUẤT, LẮP RÁP  
XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY

Số TT	Tên thiết bị	Ghi chú
1	Thiết bị kiểm tra độ không trùng vết	
2	Thiết bị kiểm tra phanh	
3	Thiết bị kiểm tra đồng hồ tốc độ	
4	Thiết bị kiểm tra đèn pha	Kiểm tra được cường độ sáng và tọa độ chùm sáng
5	Thiết bị phân tích khí thải động cơ xăng (CO và HC)	
6	Thiết bị đo độ ồn	

09647945

Phụ lục IV

MẪU PHIẾU KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG XUẤT XƯỞNG CHO SẢN PHẨM XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY

PHẦN LƯU		PHIẾU KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG XUẤT XƯỞNG DÙNG CHO XE CƠ GIỚI	
		Số:	
Cơ sở sản xuất:		Số loại:	
Nhãn hiệu:		Loại hình lắp ráp:	
Số khung:			
Số động cơ:			
Số phát hành của Cơ quan CNCL		Ngày... tháng... năm.... THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM			
<u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>			
PHIẾU KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG XUẤT XƯỞNG DÙNG CHO XE CƠ GIỚI			
Số:			
Căn cứ Giấy chứng nhận chất lượng kiểu loại số:... ngày.... của Cục Đăng kiểm Việt Nam			
Căn cứ vào kết quả tự kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật trong quá trình sản xuất, lắp ráp			
Cơ sở sản xuất:		đảm bảo rằng:	
Sản phẩm:			
Nhãn hiệu:		Số loại:	
Loại hình lắp ráp:		Màu sơn:	
Số khung:		, đóng tại:	
Số động cơ:		, đóng tại:	
Trọng lượng bản thân:	kG	Thể tích làm việc của động cơ:	cm <sup>3</sup>
Tải trọng:	kG	Số người cho phép chở:	(kể cả người lái)
Trọng lượng toàn bộ:	kG		
do cơ sở chúng tôi sản xuất hoàn toàn phù hợp với sản phẩm mẫu đã được chứng nhận chất lượng và thỏa mãn các tiêu chuẩn hiện hành về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới.			
Số phát hành của Cơ quan CNCL		Ngày... tháng.... năm.... THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)	
Phiếu này do Cơ quan CNCL thống nhất phát hành			

09647945

LawSoul \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.LuuVienPhapLuat.com